

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2017/HSST

Ngày 17/4/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Khắc Báu - Cán bộ UBND xã Hương Long, Hương Khê;

- Bà Trần Thị Mai Liên - Cán bộ Liên đoàn lao động huyện Hương Khê.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984; trú quán tại xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông Nguyễn Thành V (đã chết) và bà Hồ Thị K; tiền án: năm 2014 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2016 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Hoàng Thị M, sinh năm: 1970; trú tại: xóm N, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

+ Anh Ngô Quang T, sinh năm: 1981; trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Hương Khê truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/11/2014 đến cuối tháng 12/2014, Nguyễn Văn H1 đã 02 lần thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp cưỡng đoạt tài sản trên địa bàn xã L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 24/11/2014 ông Lê Đức T, sinh năm 1954 ở xã L, huyện H tiến hành khai thác cây gỗ thông tại khoảnh 2, tiểu khu 226 thuộc xóm Y, xã L để bán cho bà Hoàng Thị M, sinh năm 1970, trú tại xã P, huyện H. Sau khi hai bên thống nhất việc mua bán, ông T nói với bà M: “Ở đây có Nguyễn Văn H1 làm bảo kê xe vận tải, nếu đưa xe vào thì phải đưa tiền cho nó”, nghe vậy, bà M đưa cho ông T 2.000.000đ để đưa cho H1 và xin phép cho xe vào chở gỗ, H1 đồng ý, nên bà M đã vận chuyển được 2 chuyến. Khoảng 17h ngày 28/11/2014, khi bà M và anh Nguyễn Văn H2 (là con rể) đang bốc chuyển thứ 3 lên xe ô tô thì H1 đi xe mô tô đến nói với bà M và anh H2: “xe này giờ không chạy được”. Nghe vậy, bà M gọi điện nhờ ông T ra giải quyết, khoảng 10 phút sau ông T đến và xin H1 cho xe chạy, H1 nói: “Có tiền thì đưa đây 5.000.000đ mà đi, còn nếu không đưa tiền thì xe không chạy được, nếu đi được cũng bị tốp khác chặn lại đánh”. Nói xong H1 điều khiển xe mô tô về nhà. Thấy vậy bà M đưa cho H2 3.000.000đ rồi nhờ ông T đi cùng H2 đến nhà gặp H1 để xin cho xe chạy, khi gặp H1, H2 đưa 3.000.000đ nhưng H1 không đồng ý. H1 nói với ông T: “Bác có giỏi thì cho xe chạy đi, có việc gì cháu không chịu trách nhiệm, có tiền thì đưa đây 5.000.000đ”. Sau đó ông T ra về, còn H2 điện thoại cho bà M bảo H1 nó đòi 5.000.000đ, bà M gọi điện cho con gái Nguyễn Thị Q mang 2.000.000đ lên cho H2. Sau khi gặp Q lấy tiền H2 gọi điện cho H1, H1 bảo: “Đi một mình lại chỗ cầu L gặp H1”, H2 đi một mình đến điểm hẹn và đưa số tiền 5.000.000đ cho H1, rồi quay lại bãi tập kết chờ hàng đi tiêu thụ.

Lần thứ hai: vào khoảng thời gian cuối tháng 12/2014, ông Phan Văn L ở xóm Y, xã L, huyện H mua được 01 lô gỗ trầm, sau khi khai thác xong thì tập kết tại khu vực đập K thuộc địa bàn xã L và thuê xe ô tô tải vào chở tiêu thụ. Khoảng 17 giờ của một ngày cuối tháng 12/2014, anh Ngô Quang T ở xã H, huyện H điều khiển xe ô tô BKS 77K-7735 lên bãi tập kết gỗ keo ở xã L để chở cho ông L. Khi bốc gỗ lên xe gần xong thì H1 đi xe mô tô đến gặp anh T nói: “Ai cho mày vào đây chở hàng?, mày chở hàng cho ai?”, T trả lời: “Em chở hàng cho ông L”, H1 nói tiếp: “Xe ai đây?”, anh T trả lời: “Xe em chạy cho anh Tạo”, H1 đi lại chỗ anh T giật lấy đèn pin ném vào mặt anh T, anh T sợ bỏ chạy. H1 đuổi theo dọa đánh, rồi tiếp tục nói với anh T: “Bây vào đây chở hàng mà không nói với tao tiếng, bây biết luật đây chưa?, mày và thằng Tạo nữa, mai lên nhà gặp tao nói chuyện”, nói xong H1 điều khiển xe mô tô về nhà. Sau đó T nhờ người đưa đến nhà xin lỗi H1 nhưng H1 không chịu, H1 nói: “Bây giờ cho về đã, ngày mai bảo thằng Tạo lên gặp tao”. Do sợ bị H1 phá xe và ngăn cản không cho chở gỗ tiếp, nên vào khoảng 15 giờ ngày hôm sau, anh T và anh Tạo mua 01 con vịt quay đến nhà gặp H1 để xin lỗi. H1 hỏi: “Chở mấy chuyến rồi”, anh T và anh Tạo trả lời: “Chở 4 chuyến rồi”. H1 bảo: “Bây đưa đây 2.000.000đ”, anh T và anh Tạo xin H1 giảm xuống 1.000.000đ, H1 đồng ý và nói 2 người đưa tiền cho Nguyễn Văn Q (em trai H1) nhà bên cạnh, anh T cầm số tiền 1.000.000đ đưa sang cho Q rồi cùng với anh Tạo ra về. Sau đó Q đã đưa lại số tiền cho H1.

Tại bản Cáo trạng số 04/CTr-KSĐT ngày 13/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án trước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Mặc dù tại phiên tòa lời khai của bị cáo là không đồng nhất, có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, cũng như của người bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc này xuất phát từ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, qua xem xét các lời khai, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng việc người dân khai thác, thu mua, vận chuyển gỗ trên địa bàn, bị cáo đã 02 lần có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc người khác phải đưa tiền cho bị cáo, cụ thể: lần thứ nhất, vào ngày 28/11/2014 tại khoảnh 2, tiểu khu 226 xóm Y, xã L bị cáo đe dọa, chiếm đoạt của bà Hoàng Thị M ở xã P (là người mua gỗ thông của ông Lê Đức T) số tiền 5.000.000đ; lần thứ hai, vào cuối tháng 12/2014 tại khu vực gần đập khe T, xã L bị cáo đe dọa, đuổi đánh anh Ngô Quang T ở xã H (là lái xe chở thuê gỗ trầm cho ông Phan Văn L), chiếm đoạt số tiền 1.000.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo, như lời đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và hiện nay những người bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS. Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 75/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của TAND tỉnh Hà Tĩnh và tổng hợp hình phạt của hai bản án thành hình phạt chung theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn Q là người cầm giúp H1 số tiền 1.000.000đ do anh T đưa. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định rõ khi nhận tiền Q hoàn toàn không biết tiền do H1 ép buộc anh T phải đưa, do vậy không có căn cứ để xem xét vai trò đồng phạm của Q trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định. Sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo mới tác động với gia đình để bồi thường cho những người bị hại, do đó bị cáo vẫn phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Cường đoạt tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 15 tháng tù;

Áp dụng khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 75/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2016.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST có giá ngạch.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng